

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2017/HNGĐ-ST

Ngày 01-9-2017

V/v: “Ly hôn giữa anh P và chị H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Việt Hùng

2. Bà Vũ Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm 13, Thượng Lễ, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định

2. *Bị đơn:* Chị Lâm Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm 13, Thượng Lễ, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định

(Anh P có mặt, chị H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P kết hôn với chị Lâm Thị H trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 26-12-2003 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ anh P ở xóm 13, Thượng Lễ, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định, chị H chưa có nghề nghiệp ở nhà làm ruộng và nội trợ, anh P đi làm nghề cơ khí tại Hà Nội, vợ chồng vẫn chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 04-2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra xô sát tranh luận với nhau, bản thân chị H hay giận hờn vô cớ, hay ăn vạ cứ nằm một chỗ không ăn uống gì, chị đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ tháng 5 năm 2016. Nay anh P xét thấy tình cảm giữa anh

và chị H không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức căng thẳng trầm trọng nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Bị đơn chị Lâm Thị H đã được Tòa án giao cho nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án số 110/TB-TLVA ngày 31-5-2017 và bản sao đơn xin ly hôn của anh P, bản sao giấy chứng nhận kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu gia đình, bản sao giấy chứng minh nhân dân của anh P; bản sao giấy khai sinh của cháu Nguyễn Thành Nam vào ngày 02-6-2017; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 42/TB-TA ngày 17-7-2017. Hết thời hạn ghi trong thông báo nhưng chị H không có văn bản ghi ý kiến của mình để giao nộp cho Tòa án, chị H cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị H đến làm việc và nhận các văn bản tố tụng nhưng chị cố tình không đến nên Tòa án đã thông qua bưu chính viễn thông Bưu điện huyện Hải Hậu tiến hành giao các văn bản sau: Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 13/TB-TA ngày 26-7-2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07-8-2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17-8-2017 theo đúng trình tự tố tụng. Vì vậy chị H đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về quan hệ nuôi con: Anh Nguyễn Văn P trình bày vợ chồng anh có một con chung cháu Nguyễn Thành Nam, sinh ngày 07-7-2004, hiện nay cháu đang sống cùng với anh P tại nhà mẹ đẻ anh P ở xóm 13, Thượng Lễ, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định. Khi ly hôn nguyện vọng của anh P xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh P không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mà để chị tự đi lại thăm nom và có trách nhiệm với con. Chị Lâm Thị H không có ý kiến gì trình bày về con chung.

Về quan hệ chia tài sản: Anh Nguyễn Văn P trình bày hiện nay vợ chồng anh không có tài sản gì chung, vợ chồng không vay nợ của ai và cũng không cho ai vay nợ, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng. Khi giải quyết ly hôn anh P không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đến quan hệ chia tài sản và công nợ của vợ chồng. Chị Lâm Thị H không có ý kiến gì trình bày về quan hệ tài sản chung và công nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn P vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Chị Lâm Thị H vẫn vắng mặt lần 2 không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lâm Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Anh Nguyễn Văn P và chị Lâm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 26-12-2003 tại UBND xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định. Như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Qua xem xét toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa hôm nay, xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Văn P và chị Lâm Thị H là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, vợ chồng có xảy ra xô sát tranh luận cãi nhau, từ đầu tháng 5 năm 2016 cho đến nay vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý và trách nhiệm với nhau được một năm.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn P và chị Lâm Thị H là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh P là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Văn P và chị Lâm Thị H có một con chung, cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 07-7-2004. Khi ly hôn nguyện vọng của anh P xin được nuôi dưỡng chăm sóc con chung, anh P không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Lâm Thị H không có ý kiến gì trình bày về con chung. Xét yêu cầu của anh P về việc nuôi dưỡng con chung thì thấy hiện nay cháu N đang do anh P nuôi dưỡng, chăm sóc, cháu đang ăn học ổn định và quen với môi trường sống, bản thân cháu N cũng có nguyện vọng xin được ở với anh P nên khi ly hôn cần giao cháu Nam cho anh P nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên nghĩa vụ cấp dưỡng không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Theo lời khai của anh Nguyễn Văn P, vợ chồng anh không có tài sản gì chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng. Chị Lâm Thị H không có ý kiến gì trình bày về quan hệ tài sản chung và công nợ. Khi ly hôn anh P không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên khi giải quyết ly hôn về quan hệ chia tài sản và công nợ của anh P, chị H, Tòa án không cần đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn P phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn P và chị Lâm Thị H.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Nguyễn Thành N, sinh ngày 07-7-2004 cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

2.2 Chị Lâm Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn P mà có quyền chăm sóc, thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 08970 ngày 31-5-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, anh Nguyễn Văn P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo đối với bản án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã HH (1 bản);
- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lại Văn Tùng